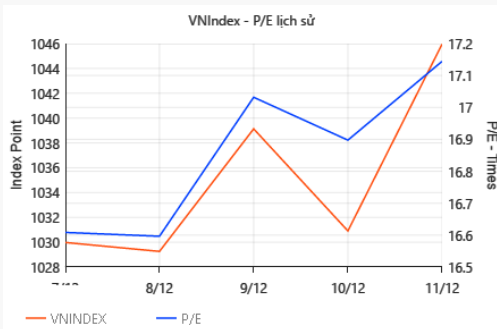
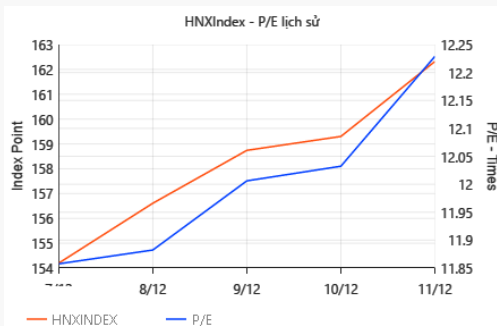


VN-INDEX



Điểm số	1045.96
Tuần qua (WoW)	2.40%
Từ đầu năm (YTD)	8.84%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	0.28%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.52%
P/E	16.79
P/B	2.18

HNX-INDEX



Điểm số	162.32
Tuần qua (WoW)	6.45%
Từ đầu năm (YTD)	58.35%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.65%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-13.13%
P/E	12.91
P/B	1.14

KHỐI NGOẠI, TỰ DOANH MUA RÒNG KHI THỊ TRƯỜNG VỀ VÙNG ĐỈNH

CVPT: Võ Thế Vinh

Mặc dù dòng tiền dẫn dắt thị trường hiện tại vẫn đang là từ các tài khoản cá nhân trong nước, đặc biệt là tại 3 phiên giằng co đầu tuần trước, việc khối ngoại và tự doanh các CTCK quay trở lại mua ròng trong tuần thị trường áp sát đỉnh đang cho thấy sự đồng thuận về khả năng vượt vùng cản trước mắt của thị trường. Áp lực điều chỉnh sẽ đến từ việc cơ cấu đảo các chứng khoán trong danh mục hơn là bán giảm tỷ trọng chứng khoán.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch thực hiện chốt lời với mã **G36** trong tuần khi cổ phiếu có lúc đạt mức giá cao nhất tại 14,700, tương ứng với hiệu suất 49.5% từ vùng giá mua và đạt tỷ lệ rủi ro – lợi nhuận là 1:4.5. Đồng thời, **SFI** là mã mới được thêm vào danh mục với tỷ lệ R:R kỳ vọng là 1:5. **Danh mục Nắm giữ** vẫn đang duy trì các mã hiện tại, trong đó chúng tôi lưu ý nhà đầu tư nên hạ dần tỷ trọng tại **DHC** với việc thị giá DHC đã vượt định giá khoảng 20.1%.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Thị trường diễn biến tốt và xu hướng tăng được duy trì cũng như củng cố khi vượt qua vùng cản quan trọng. Các trạng thái nắm giữ trung dài hạn lúc này sẽ vẫn nhận được sự ủng hộ từ thị trường, và tương tự là việc mở mới các trạng thái ngắn hạn.

Nội dung	Tr.		Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

Mã **SFI** được thêm vào danh mục Giao dịch, đồng thời mã **G36** đã được rút khỏi danh mục Giao dịch và đi vào trạng thái chốt lời trong tuần vừa qua. Mức giá cao nhất mà **G36** từng đạt đến là 14,700, cao hơn giá mục tiêu ban đầu và tương đương với lợi suất 49.5% từ vùng giá mua, với tỷ lệ Risk/Reward tương ứng là 1:4.5.

Danh mục Trading cần đảm bảo thực hiện cutloss đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Vùng giá mua	Ngày ra khuyến nghị	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
SFI	30,700 – 32,500	09/12/2020	48,000	29,200	1:5	-5.9%
SAC	8,800 – 9,500	01/12/2020	14,700	8,300	1:4	-5.3%
SGP	10,500 – 11,000	01/12/2020	18,500	9,500	1:5	0.0%
PGV	15,000 – 16,000	23/11/2020	25,500	13,700	1:4	-0.6%
CKG	10,700 – 11,200	19/11/2020	14,300	10,300	1:3.5	16.5%
POS	11,500 – 12,600	18/11/2020	19,000	9,950	1:2.5	15.9%
LSS	7,100 – 7,500	17/11/2020	12,000	6,400	1:4	4.9%
PXS	6,000 – 6,400	17/11/2020	11,000	5,300	1:4	7.0%
HAG	4,500 – 4,700	13/11/2020	8,000	4,250	1:7	0.6%
SMC	11,200 – 12,000	30/10/2020	16,000	11,000	1:4	24.2%
DRI	5,000 – 5,500	20/10/2020	10,500	4,200	1:4	38.2%
LDG	6,600 – 6,800	22/10/2020	10,300	6,100	1:5	0.0%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Giá thời điểm khuyến nghị	Ngày ra khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside ban đầu	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu
ACB*	22,500	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	21.8%	-	2.9%
VPB*	22,800	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	15.4%	-	3.3%
MBB*	17,087	28/09/2020	Nắm giữ	20,000	17.0%	-	7.5%
MWG	73,470	31/07/2020	Tăng tỷ trọng	123,000	67.4%	7.6%	-
PNJ*	51,000	31/07/2020	Nắm giữ	74,200	15.0%	-	4.3%
DHC*	45,300	30/10/2020	Giảm tỷ trọng	50,700	11.9%	-	20.1%
VHM	76,600	16/11/2020	Nắm giữ	88,315	15.3%	3.9%	
SBT	18,500	02/11/2020	Mua	22,200	20.0%	18.1%	

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC
CVPT: Võ Thế Vinh
THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Thị trường tiếp tục chạy với động cơ đến từ dòng tiền nhà đầu tư cá nhân khi chỉ số đã vượt qua một trong những ngưỡng cản khá mạnh theo kỹ thuật tại vùng 1,020 – 1,030 trong tuần trong khi thanh khoản vẫn duy trì ngang với tuần trước.

Khối ngoại đã quay lại mua ròng với giá trị ròng khoảng 1,100 tỷ, tập trung chủ yếu vào phiên thứ sáu và trên HOSE, cụ thể tại 3 mã FUEVFN (ETF theo dõi chỉ số VN Diamond), HPG và PME. Ở chiều ngược lại, GMD là mã bị bán chủ yếu trong tuần. Tương tự, trên HOSE, khối tự doanh các CTCK cũng quay trở lại mua ròng trong tuần qua với giá trị khoảng 263 tỷ sau khi bán ròng mạnh trong tuần trước.

Hầu hết các nhóm ngành đều tăng trong tuần qua, ngoại trừ nhóm Truyền thông không có nhiều cổ phiếu đáng chú ý. Tiêu điểm thị trường tuần qua là nhóm Chứng khoán với mức tăng mạnh nhất đi cùng với thanh khoản lọt vào top5 ngành trong tuần. AGR +28.2% w-o-w, SSI +17.46%, CTS +12.43%, HCM +11.81%, VND +9.09% là các cổ phiếu chứng khoán tiêu biểu. Nhóm Thép xếp sau với HSG + 12.5%, NKG +10.3% trong khi mã đầu ngành HPG +5% quay lại vùng đỉnh lịch sử. Xét về vai trò dẫn dắt và cộng điểm cho VN-Index, nhóm Ngân hàng lại thể hiện vai trò dẫn dắt của mình tại các ngưỡng cản lịch sử, VCB+6.7% và BID+10% là 2 cổ phiếu ngân hàng tăng chính trong tuần. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng thu hút sự chú ý với 2 mã BSR +9.2%, OIL +4.7%.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các thị trường mới nổi và cận biên có sự tăng trưởng đáng chú ý trong tuần qua, đặc biệt là tại Đông Nam Á với Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Trong khu vực thì Việt Nam và Malaysia đang là 2 thị trường tích cực nhất khi chỉ số không chỉ vượt qua mức điểm trước dịch mà còn vượt qua ngưỡng đóng cửa năm trước, cho hiệu suất dương trong 2020 tính tới hiện tại.

Các thị trường lớn phương Tây đang trong bối cảnh hết sức phức tạp. Mỹ đón nhận thông tin vaccine được phê duyệt sớm hơn dự kiến trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đang tiếp tục căng thẳng đồng thời gói giải cứu tài chính chưa cho thấy bất kỳ khả năng nào dù năm 2020 đã sắp kết thúc. Anh và Châu Âu đang phải chuẩn bị cho 1 cuộc Brexit cứng không đi kèm 1 thỏa thuận nào. Đồng Bảng Anh đã giảm 2.5% so với Đô Mỹ trong tuần qua.

VNINDEX

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)



Nhận định

VNINDEX kết thúc tuần vừa qua tăng 2.4%, đây là mức tăng lớn hơn tuần liền trước và dễ hiểu khi mà diễn biến của các ngày trong tuần nhìn chung là tăng. Chỉ số chung đóng cửa ở mức cao nhất tuần và khối lượng giao dịch lớn hơn mức trung bình – đà tăng được xác nhận bằng khối lượng nếu chỉ nhìn chung cả tuần.

Với các ngày trong tuần, như trình bày trong các nhận định hàng ngày, về cơ bản chúng ta luôn nhận thấy những yếu tố cần thiết của một xu hướng tăng, đó là sự hiện hữu của lực mua giá thấp và lực mua giá cao cũng như đồng thời là sự thiếu vắng hay không rõ ràng, không liên mạch của lực bán giá cao và lực bán giá thấp.

Về mặt tổng quan, như đã đề cập, VNINDEX đã chính thức vượt qua đường thanh khoản trung hạn nối các đỉnh tăng dần từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020. Đây là một dấu hiệu rất tốt cho đà tăng và có thể cho thấy động lượng (momentum) tăng đang là rất lớn. Vùng cản gần nhất của VNINDEX lúc này là khoảng 1,080 nhưng đỉnh cũ 1,200 là con số hoàn toàn không bất khả thi.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,000
	1,030
Kháng cự	1,080
	1,200

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung

CTCP Gemadept- GMD VN

Gemadept (HoSE: GMD) thông báo Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án phát hành hơn 4,45 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 1,5% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong công ty. Giá phát hành 10.000 đồng/cp.

Lượng cổ phiếu phát hành trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày phát hành, trong vòng 2 năm tiếp theo chỉ được chuyển nhượng 50% mỗi năm.

CTCP Xây dựng Cotecons – CTD VN

HĐQT Cotecons (HoSE: CTD) vừa thông qua phương án mua lại 4,9 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ, tương đương với 6,18% số cổ phiếu đã phát hành. Mục đích mua lại là nhằm tạo nguồn cổ phiếu cho đợt phát hành ESOP tiếp theo, tăng lợi ích cổ đông. Nguồn vốn từ thặng dư vốn cổ phần.

Dệt may - Đầu tư - Thương Mại Thành Công – TCM VN

Công ty cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương Mại Thành Công (Mã chứng khoán: TCM - sàn HOSE) công bố tình hình kinh doanh tháng 11/2020.

Theo đó, trong tháng 11/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 12,6 triệu USD; lợi nhuận sau thuế đạt 1,17 triệu USD, cao hơn 37% so với cùng kỳ tháng 11/2019.

Luỹ kế 11 tháng đầu năm, doanh thu TCM là 136,9 triệu USD, đạt 85% kế hoạch năm 2020 và bằng 96% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận là 10,1 triệu USD, đạt 126% kế hoạch năm 2020 và bằng 115% so với cùng kỳ năm 2019.

CVPT: Võ Thế Vinh

Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa phát – HPG VN

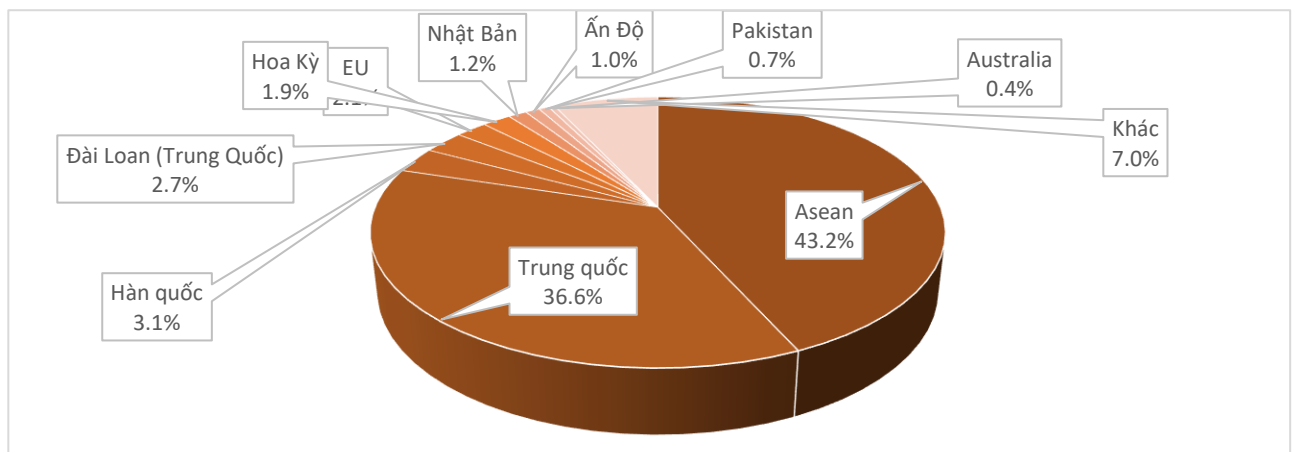
Tái cơ cấu lại tập đoàn, tiến hành thành lập 4 Tổng công ty trực thuộc, cụ thể:

- (1) Tổng công ty Gang Thép sẽ quản lý các công ty gồm Công ty Thép Hòa Phát tại Hưng Yên, Hải Dương và Dung Quất; Công ty Chế tạo kim loại Hòa Phát; Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông.
- (2) Tổng công ty Ống thép và Tôn mạ màu sẽ quản lý Công ty Ống thép Hòa Phát và Công ty Tôn Hòa Phát.
- (3) Tổng công ty Phát triển Nông nghiệp sẽ quản lý các công ty Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát tại Hưng Yên, Đồng Nai; Công ty Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát; Công ty Thương mại Hòa Phát và Công ty Gia cầm Hòa Phát.
- (4) Tổng công ty Bất động sản sẽ quản lý Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát; Công ty Điện lạnh Hòa Phát.

Đặc biệt, mặc dù sở hữu thương hiệu nội thất tương đối cạnh tranh, HPG dự kiến sẽ thoái vốn khỏi ngành nội thất trong năm 2021 với lý do ngành mang tính chất thủ công, thâm dụng lao động, không phù hợp với định hướng sản xuất quy mô lớn của tập đoàn. Đóng góp vào doanh thu tập đoàn của mảng nội thất cũng thu hẹp dần qua các năm gần đây.

Ngành thép

Theo số liệu từ hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), hiện mức sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép trong nước 11 tháng đầu năm 2020 đã xấp xỉ mức cùng kỳ năm 2019. Về phía nguyên liệu đầu vào sản xuất thép, trong khi giá Quặng sắt 62%Fe và Than mỡ luyện cốc duy trì ổn định thì giá của thép phế liệu lẫn thép cuộn cán nóng đã tăng khá mạnh trong tháng 11. Về tình hình sản xuất - bán hàng trong tháng 11, tổng sản lượng sản xuất tăng 4.34% m-o-m và 15.6% y-o-y, sản lượng bán tăng mạnh 36.88% m-o-m và 20.9% y-o-y, xuất khẩu tăng 21.52% m-o-m và 40% y-o-y. Tính chung 11 tháng so với cùng kỳ 2019, sản lượng sản xuất tăng 1%, sản lượng bán 0.9%, đặc biệt xuất khẩu thép giảm 2.8%. Về cơ cấu xuất - nhập khẩu với số liệu 10 tháng đầu năm, Việt Nam nhập vào 11.28 triệu tấn (giảm 7% y-o-y), trị giá 6.6 tỷ USD (giảm 17% y-o-y) trong khi xuất đi 7.99 triệu Tấn (tăng 50% y-o-y), trị giá 4.19 tỷ USD (+20% y-o-y). Thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan, Hòa Kỳ với cơ cấu:



Nguồn: VSA

Công ty cổ phần Vincom Retail – VRE VN

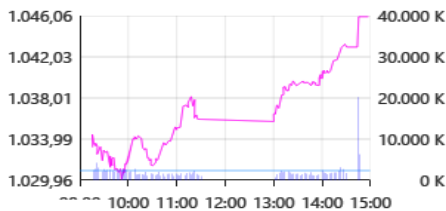
Khai trương Vincom Mega Mall Ocean Park

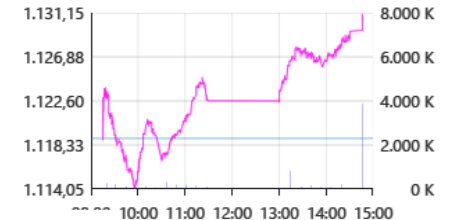
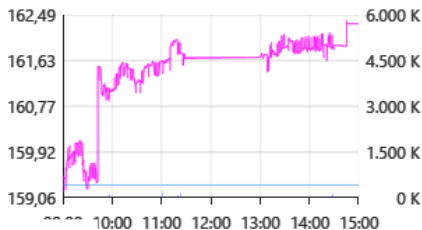
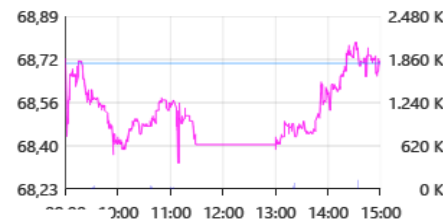
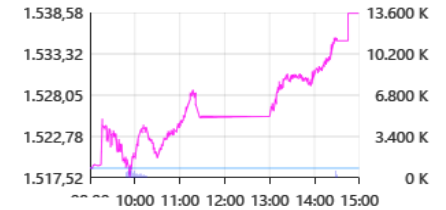
VRE đã khai trương trung tâm thương mại thứ 80 năm tại dự án Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội. TTTM này có diện tích lên tới 56,000 m². Với TTTM mới, tổng diện tích sàn bán lẻ mà VRE đang sở hữu tăng lên 1.6 triệu m² nằm tại 80 TTTM tại 43 tỉnh và thành phố trên toàn quốc.

FACTSET - THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG PHIÊN ĐÓNG CỬA TUẦN TRƯỚC

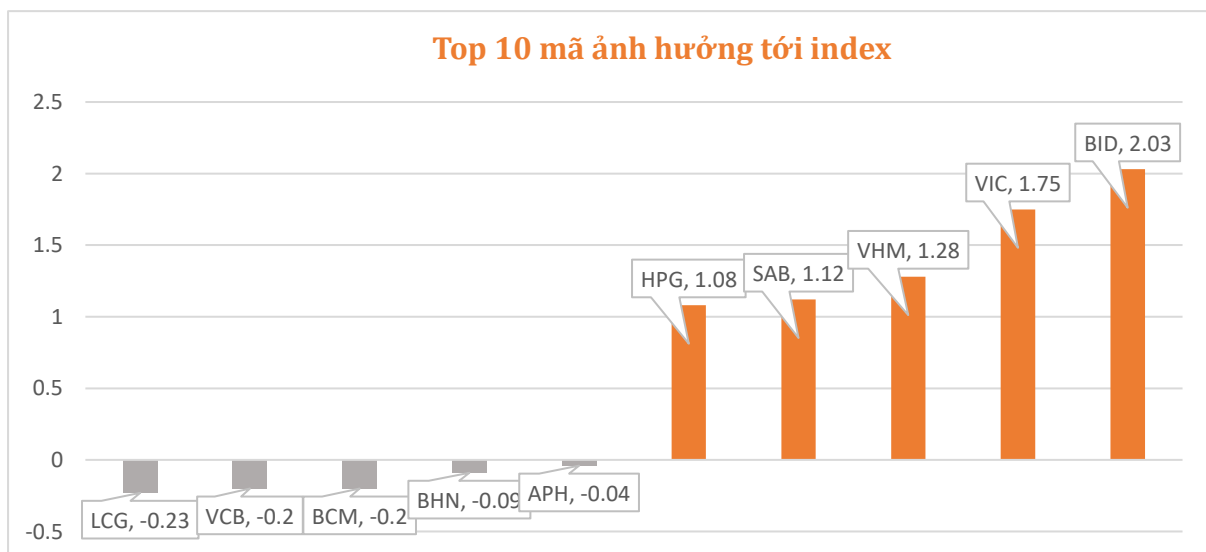
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1045.96	+1.46%	+15.05	463.77	10557.8	313	69	124
Vn30 - Index	1008.65	+1.45%	+14.37	144.87	4927.8	24	3	3
Vn - Mid	1130.92	+1.07%	+11.95	156.85	3262.1	48	8	14
HNX - Index	162.32	+1.90%	+3.02	61.03	843.3	98	63	62
Upcom - Index	68.72	+0.01%	+0.01	72.54	860.9	147	78	106
VNX-ALL	1538.48	+1.29%	+19.61	454.02	10472.2	244	85	99

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX

VN30

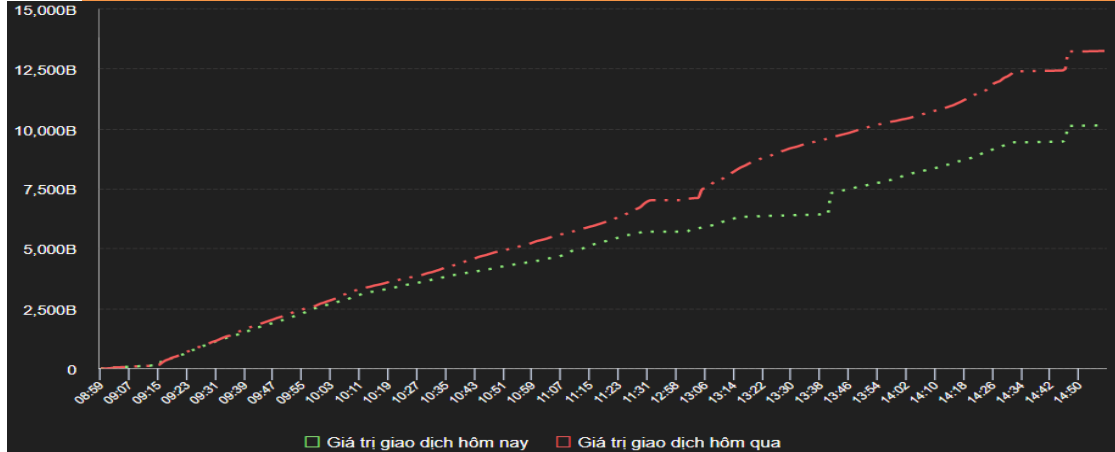
VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL


CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX

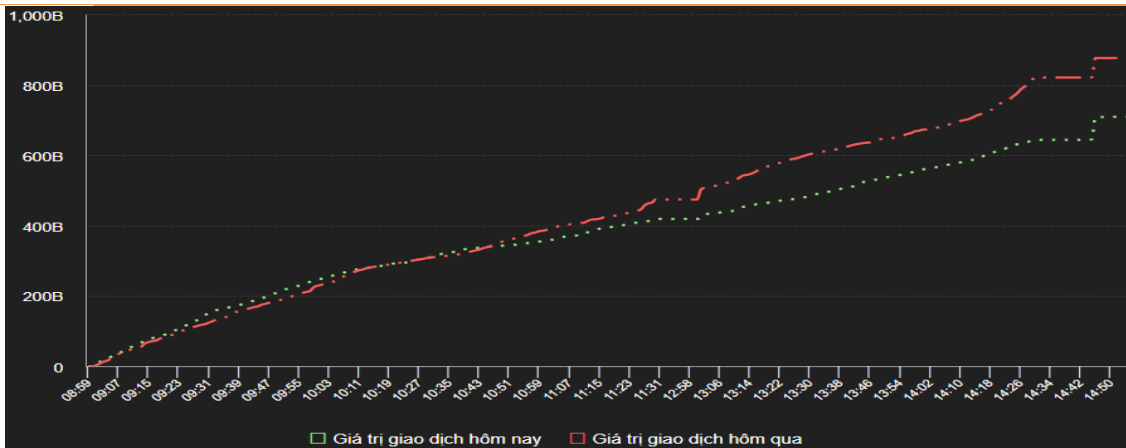


THANH KHOẢN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	10,557.88	-20.93%	463.77	-25.97%



HNX	843.29	-19.56%	61.03	-27.29%
------------	---------------	----------------	--------------	----------------



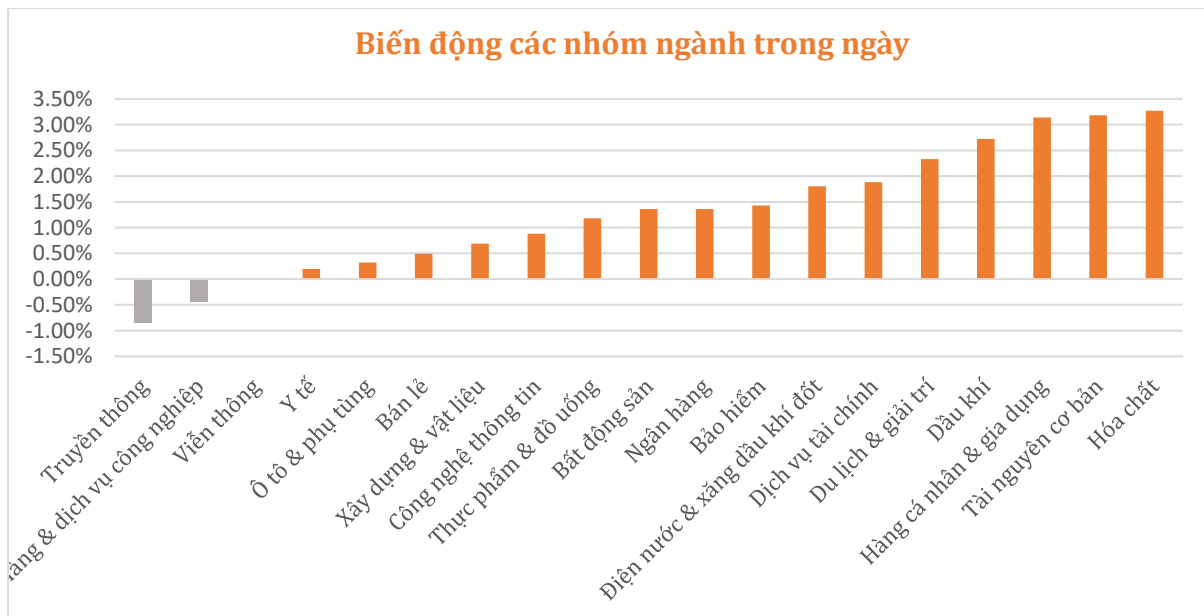
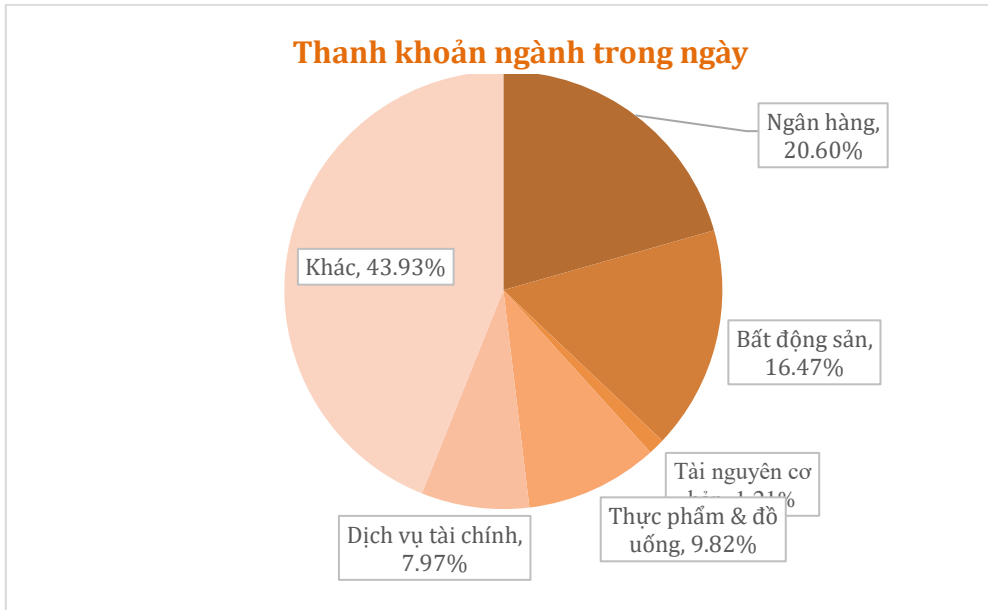
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
HPG 16.64	HPG 635.45	DBC 385.9%	THD +9.7%	HAI -1.8%
STB 15.44	TCB 358.44	HVN 368.9%	DBC +7.0%	PAN -1.8%
ITA 15.15	GMD 319.35	HAI 262.9%	HBC +6.3%	BMP -1.5%
HBC 14.34	CTG 279.08	TTA 258.9%	PNJ +6.0%	APH -1.2%
TCB 14.12	VNM 258.02	GMD 211.6%	VIX +5.3%	FIT -1.0%

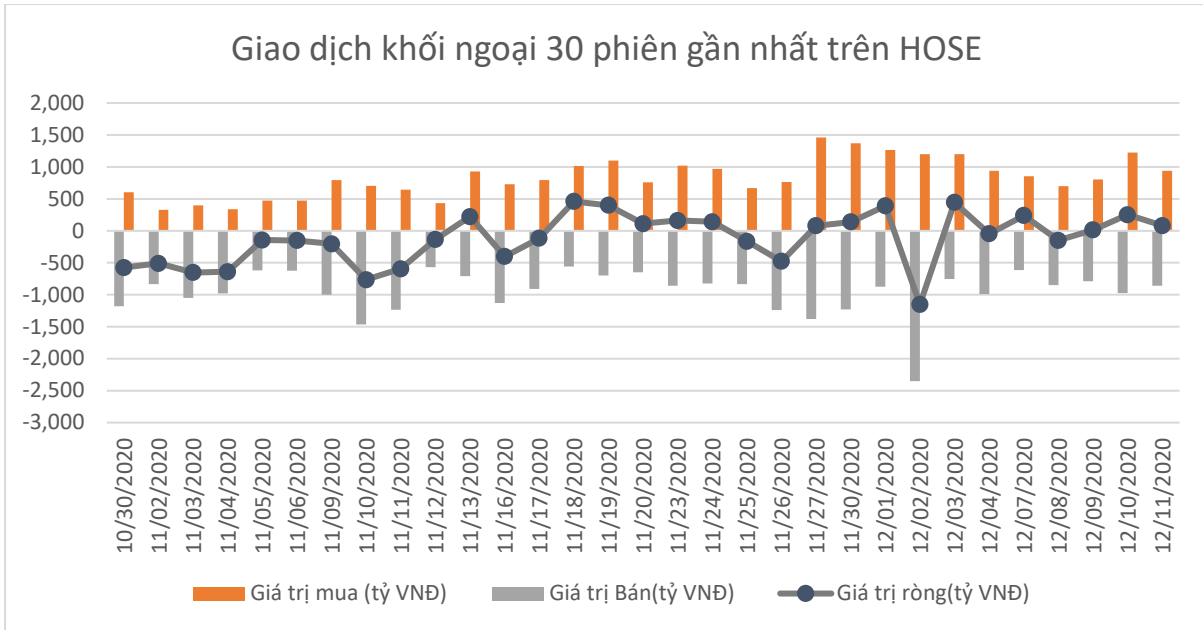
NHÓM NGÀNH



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

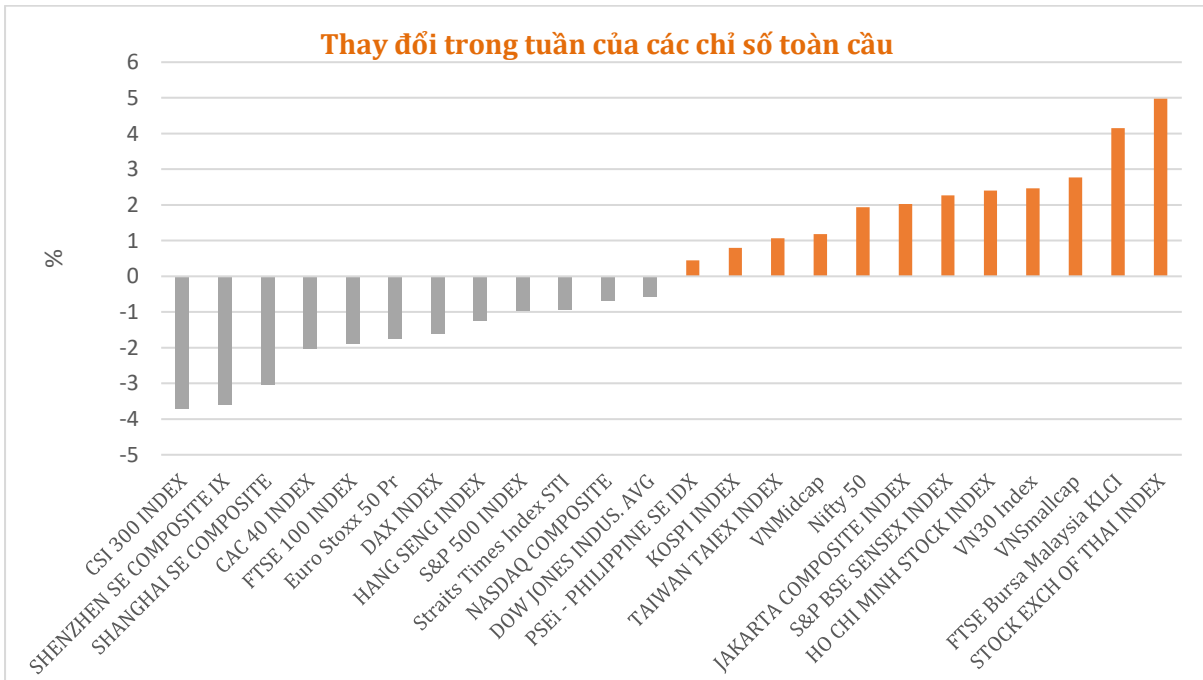
Trên HOSE mua ròng 81.21 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 2.77 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VCB	76.34	GMD	218.12
VHM	54.52	PAN	20.37
VJC	36.83	BVH	17.74
HPG	38.94	KDH	12.72
VIC	31.72	HDB	12.16

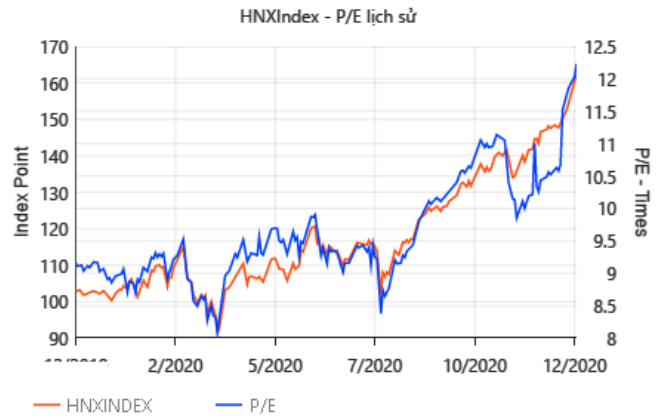
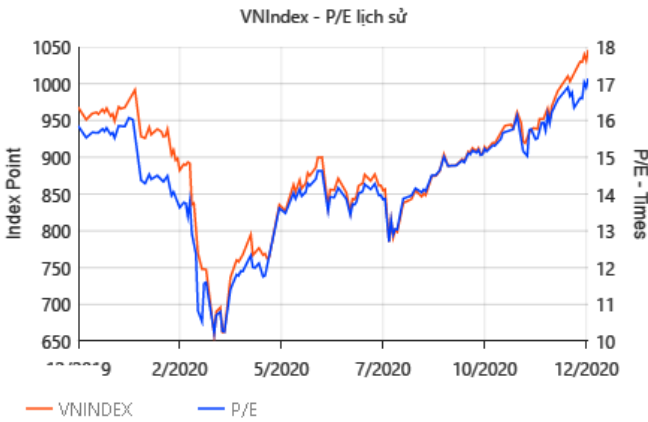


FACTSET - DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

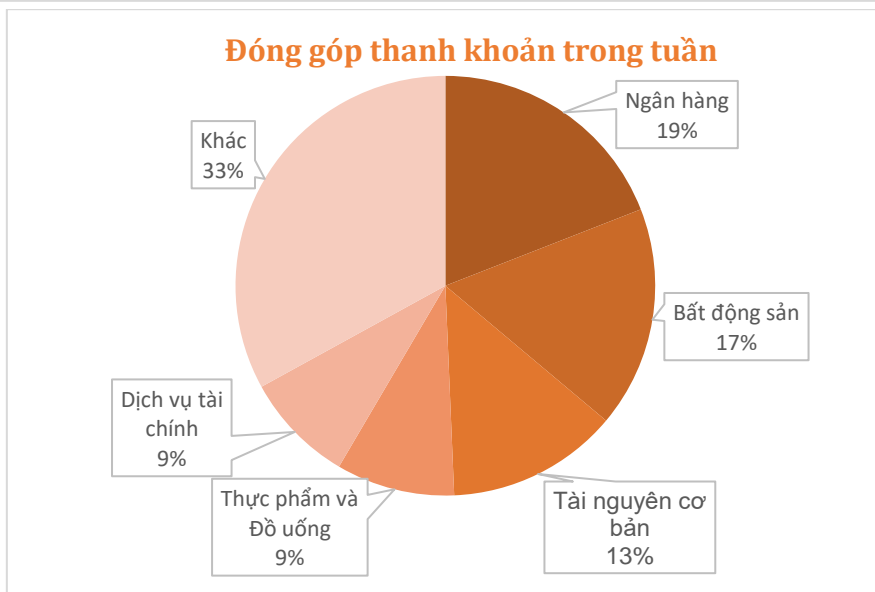
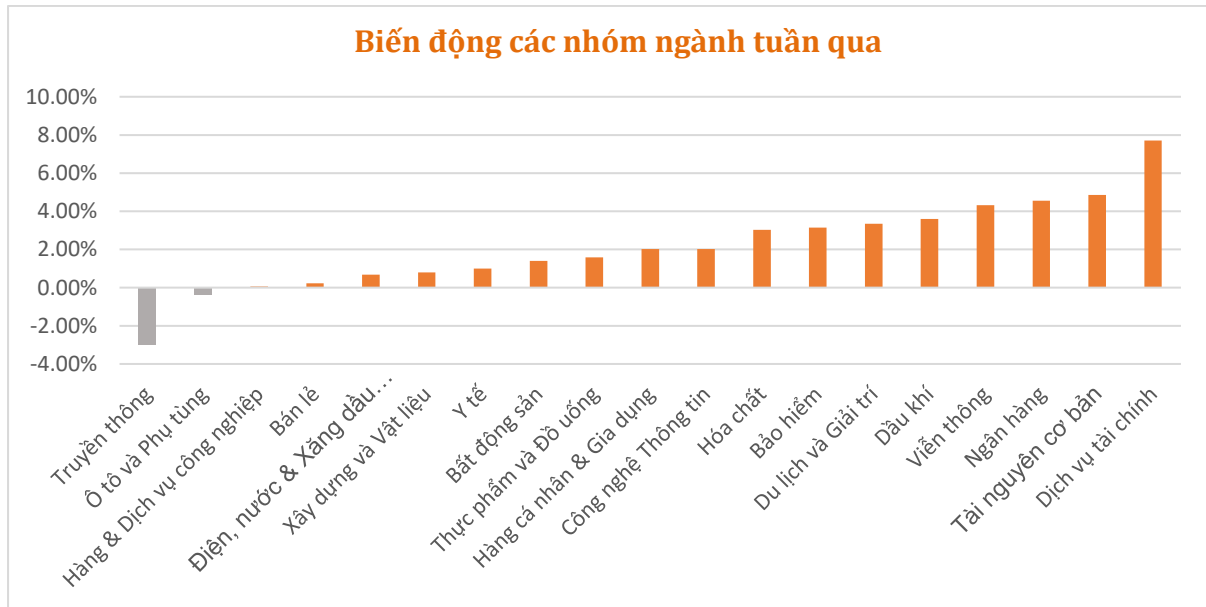
BIẾN ĐỘNG TRONG TUẦN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU CHÍNH VÀ VN-INDEX



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

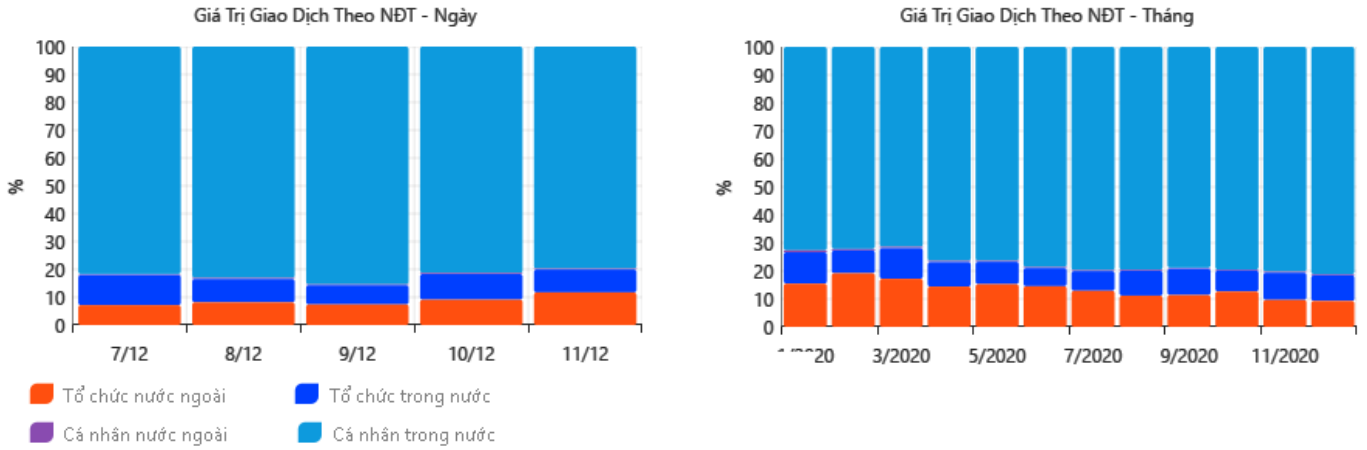


NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



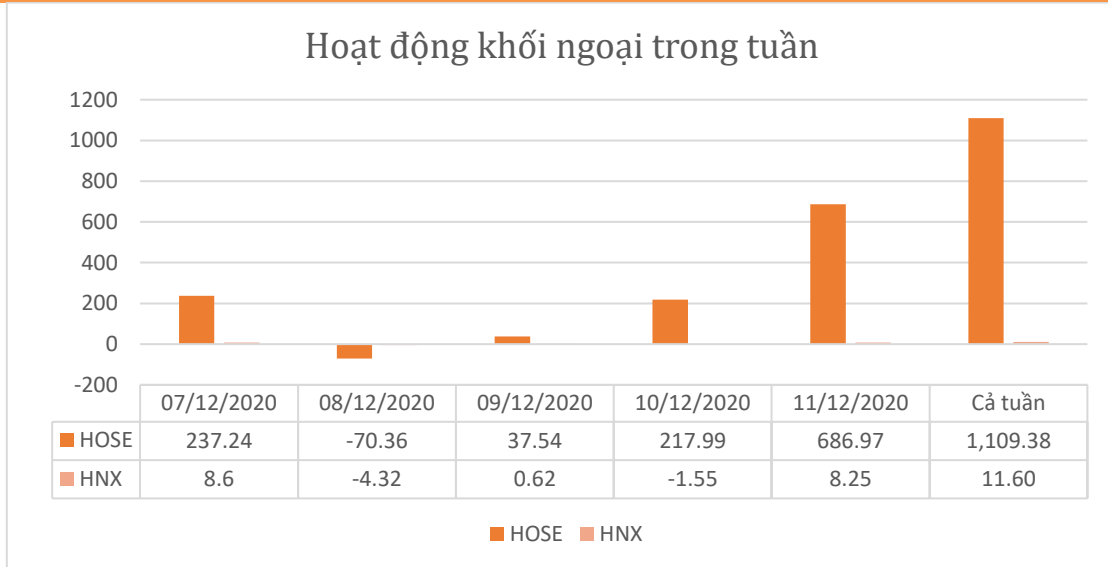
DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

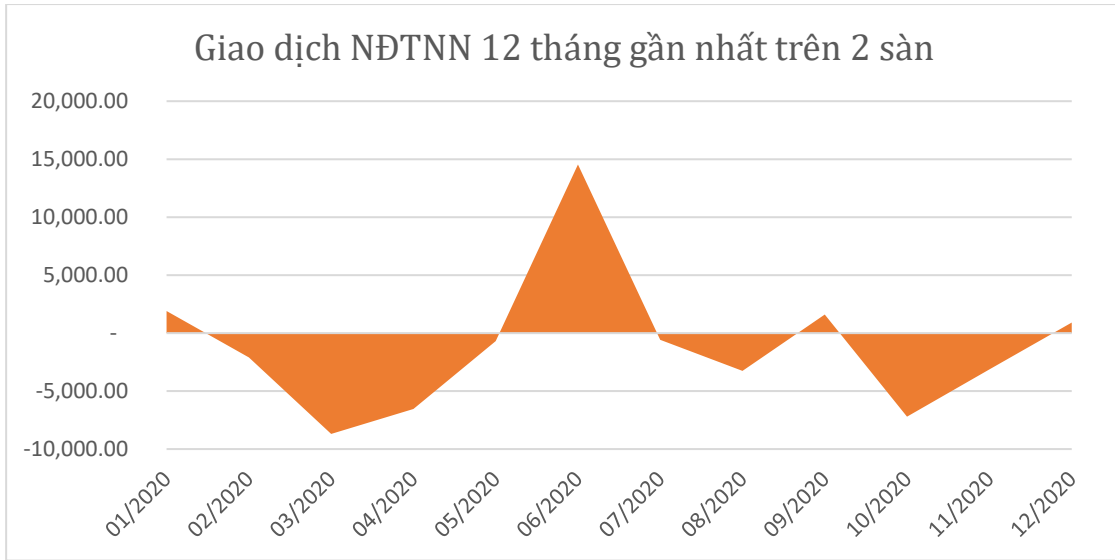
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ



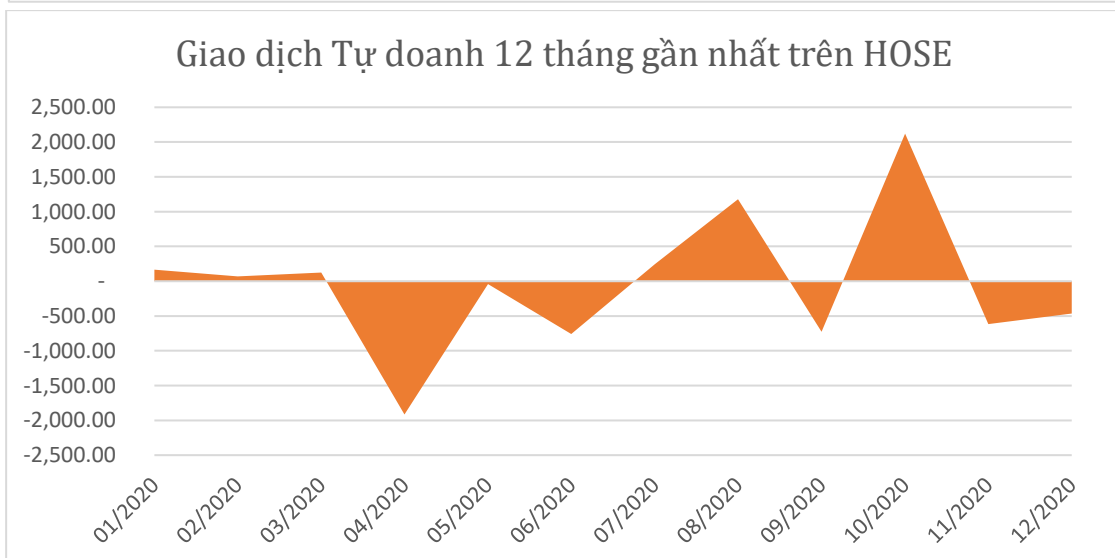
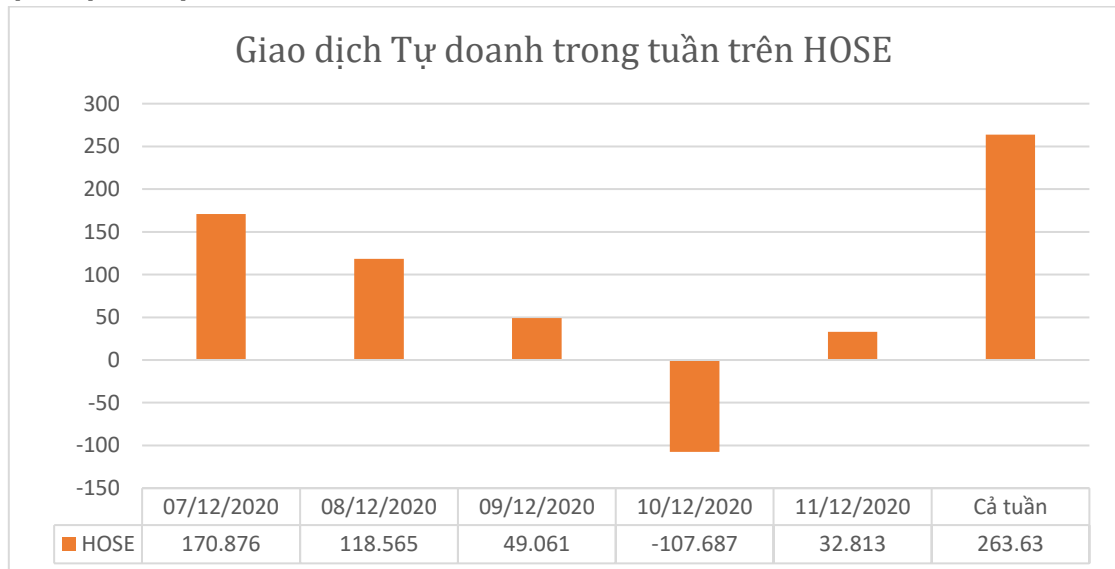
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VCB	5,19%	204,92	HPG	0,55%	202,55
VNM	0,52%	163,06	VJC	-0,88%	66,10
FU ESSVFL	-0,43%	103,75	CII	-2,03%	62,80
VHM	0,13%	102,89	CRE	5,23%	60,97
PHR	11,87%	53,35	E1VFN30	0,37%	48,93



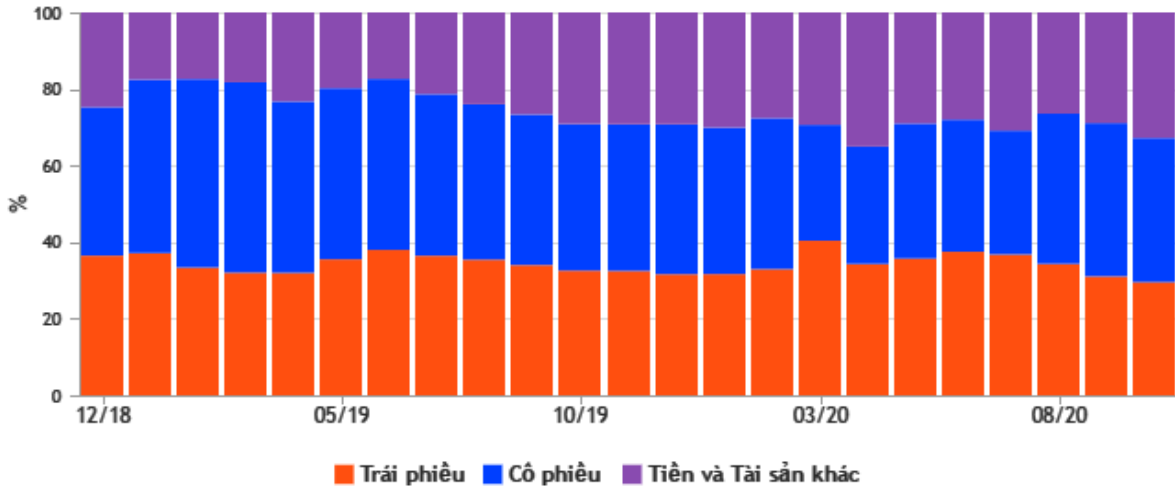


HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

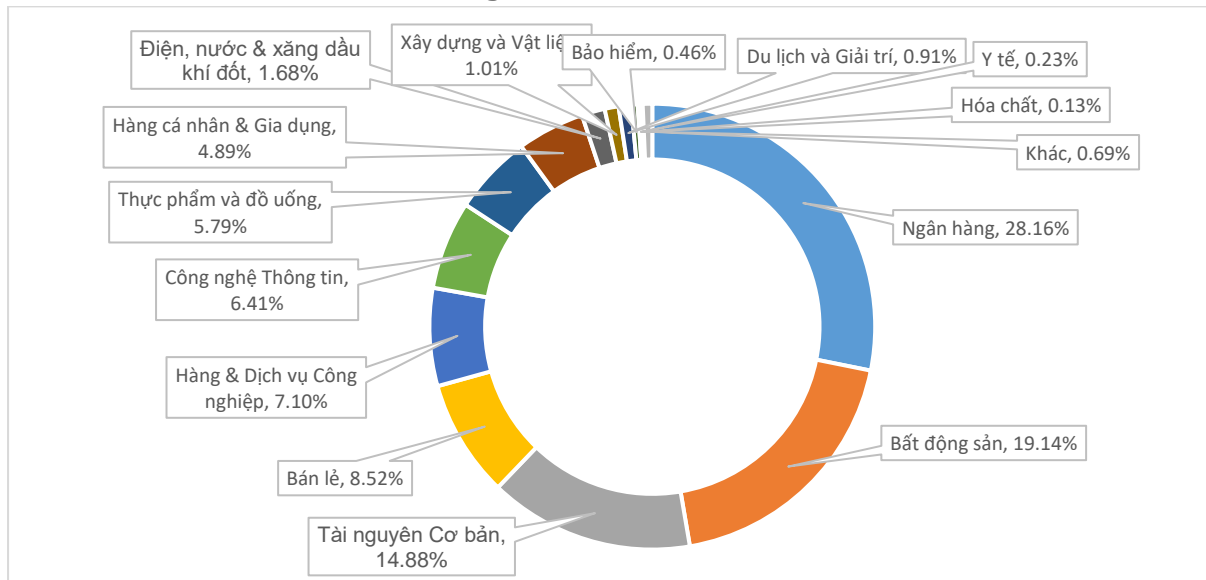


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

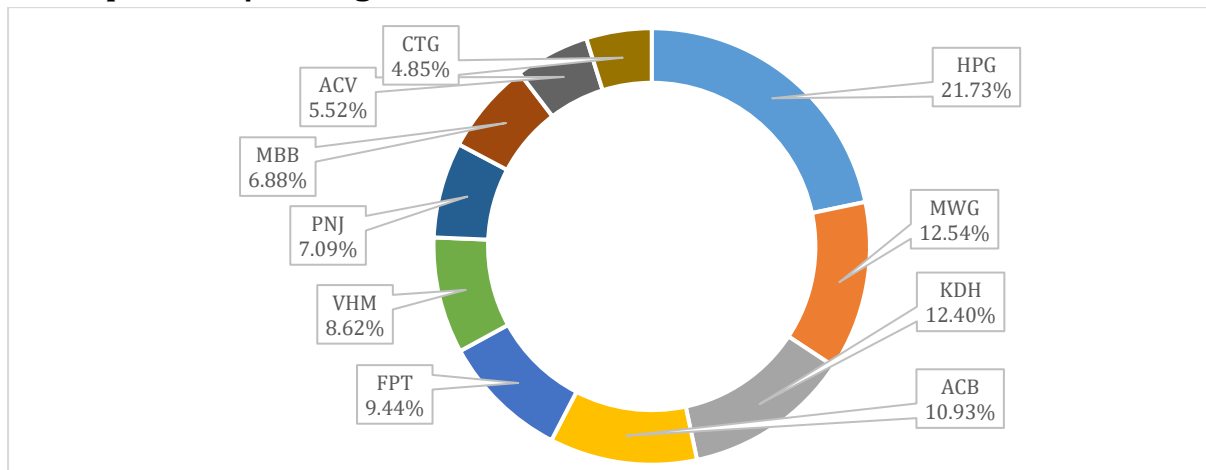
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HBC	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (300 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	23/12/20
SCS	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (3.000 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	30/12/20
HVN	HSX	ĐHCĐ bất thường năm 2020	14/12/20	15/12/20	29/12/20
DGC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.500 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	11/01/21
TTL	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	05/01/21
HNG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	14/12/20	15/12/20	14/12/20
NLG	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (453 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	29/12/20
SEB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (900 đ/cp)	14/12/20	15/12/20	25/12/20
NCS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	15/12/20	16/12/20	15/12/20
PDT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)	15/12/20	16/12/20	28/12/20
SPH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	15/12/20	16/12/20	05/01/21
CAV	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	15/12/20	16/12/20	31/12/20
TQN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (873,5đ/cp)	16/12/20	17/12/20	30/12/20
NHA	HNX	Giao dịch đầu tiên 400.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung			16/12/20
TFC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250 đ/cp)	16/12/20	17/12/20	31/12/20
PNJ	HSX	Giao dịch 2.625.625 cp niêm yết bổ sung			16/12/20
TMS	HSX	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền (500 đ/cp) và cổ phiếu (tỷ lệ 100:15)	16/12/20	17/12/20	16/12/20
BRR	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)	17/12/20	18/12/20	28/01/21
IME	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	17/12/20	18/12/20	17/12/20
MH3	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (5.000đ/cp)	17/12/20	18/12/20	29/01/21
KDC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	17/12/20	18/12/20	18/01/21
JVC	HSX	ĐHCĐ bất thường 2020			17/12/20
DPR	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (2.500 đ/cp)	17/12/20	18/12/20	31/03/21
DTK	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	17/12/20	17/12/20	17/12/20
TRC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.000 đ/cp)	17/12/20	18/12/20	15/01/21
ND2	Upcom	Chi trả cổ tức năm 2019 (1.000 đ/cp)	17/12/20	18/12/20	30/12/20
DTL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	17/12/20	18/12/20	17/12/20
MHL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/12/20	21/12/20	18/12/20
MST	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường	18/12/20	21/12/20	18/12/20
PCC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	18/12/20	21/12/20	30/12/20
VTR	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	18/12/20	21/12/20	18/12/20
HTI	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	18/12/20	21/12/20	29/01/21
PPC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (350 đ/cp)	18/12/20	21/12/20	12/01/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696